



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 149/TB-BIDV

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 554/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2025)

I. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành:

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sau đây gọi là "BIDV").
2. Tên viết tắt: BIDV.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Số điện thoại: (84-24) 22205544 Số fax: (84-24) 22200399
Website: <https://www.bidv.com.vn>
5. Vốn điều lệ: 70.213.619.170.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi nghìn hai trăm mười ba tỷ sáu trăm mười chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: BID
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 111929.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993, cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024.
- Ngành nghề kinh doanh chính: BIDV được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành 6419 (chính)) và Điều lệ hoạt động.
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Phụ lục 1 (đính kèm)
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2012; Quyết định số 1752/QĐ-NHNN ngày 15/04/2025 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ ghi tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.



II. Mục đích chào bán

BIDV phát hành Trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng nhà nước (“NHNN”), đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế.

III. Phương án chào bán:

A. Thông tin chung về các đợt chào bán

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“Tổ chức phát hành”) đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 554/GCN-UBCK ngày 29 tháng 12 năm 2025, thông tin cụ thể như sau:

1. Loại chứng khoán : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và là nợ thứ cấp của BIDV
2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*)
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng : Tổng cộng 90.000.000 trái phiếu (*Chín mươi triệu trái phiếu*), được chia thành 03 Đợt:
 - Đợt 1: 40.000.000 trái phiếu;
 - Đợt 2: 30.000.000 trái phiếu và số lượng trái phiếu chưa phân phối hết của Đợt 1;
 - Đợt 3: 20.000.000 trái phiếu và số lượng trái phiếu chưa phân phối hết của Đợt 2.

B. Thông tin về trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 1

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng.
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và là nợ thứ cấp của BIDV.
3. Mã Trái Phiếu (Đợt 1):
 - Trái Phiếu có kỳ hạn 7 (bảy) năm có mã trái phiếu là BIDL2633001C
 - Trái Phiếu có kỳ hạn 8 (tám) năm có mã trái phiếu là BIDL2634002C
 - Trái Phiếu có kỳ hạn 10 (mười) năm có mã trái phiếu là BIDL2636003C

(*Khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu khác theo quy định của pháp luật hiện hành*)
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*)
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1: 40.000.000 (Bốn mươi triệu) Trái Phiếu gồm 3 mã Trái Phiếu như sau:

STT	Mã trái phiếu	Số lượng trái phiếu chào bán
1	BIDL2633001C	20.000.000 (Hai mươi triệu)
2	BIDL2634002C	10.000.000 (Mười triệu)
3	BIDL2636003C	10.000.000 (Mười triệu)
Tổng cộng		40.000.000 (Bốn mươi triệu)

Trường hợp Đợt 1 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán Đợt 1 (theo mệnh giá): 4.000.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn nghìn tỷ đồng*) gồm 3 mã Trái Phiếu như sau:

STT	Mã trái phiếu	Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (VND)
1	BIDL2633001C	2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ)
2	BIDL2634002C	1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ)
3	BIDL2636003C	1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ)
Tổng cộng		4.000.000.000.000 (Bốn nghìn tỷ)

Trường hợp Đợt 1 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn trái phiếu.

7. Kỳ hạn trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn
1	BIDL2633001C	7 năm
2	BIDL2634002C	8 năm
3	BIDL2636003C	10 năm

8. Lãi suất:

Lãi suất của trái phiếu là lãi suất thả nổi và được xác định theo công thức sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2633001C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (<i>một phẩy sáu phần trăm một năm</i>)
2	BIDL2634002C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,65%/năm (<i>một phẩy sáu mươi lăm phần trăm một năm</i>)
3	BIDL2636003C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,65%/năm (<i>một phẩy sáu mươi lăm phần trăm một năm</i>)

- + Lãi Suất Tham Chiếu (LSTC) là trung bình cộng lãi suất (là lãi suất hoặc trần lãi suất nếu không công bố lãi suất) tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân hàng thương mại tại Ngày xác định lãi suất của Kỳ tính lãi (làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân), bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - khu vực/thành phố Hà Nội.
- + Lãi Suất Tham Chiếu điều chỉnh 06 tháng/lần.
- + Kỳ tính lãi: 06 (sáu) tháng/lần kể từ ngày phát hành trái phiếu.
- + Ngày xác định lãi suất là Ngày phát hành Trái phiếu đối với Kỳ tính lãi đầu tiên và Ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ tính lãi tiếp theo.
- + Trường hợp Tổ chức phát hành không thực hiện mua lại trái phiếu vào ngày thực hiện quyền mua lại như được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch, lãi suất trái phiếu sẽ được điều chỉnh như sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2633001C	Lãi suất trái phiếu trong 2 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 4,1%/năm (<i>bốn phẩy một phần trăm một năm</i>).
2	BIDL2634002C	Lãi suất trái phiếu trong 3 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,32%/năm (<i>ba phẩy ba mươi hai phần trăm một năm</i>).
3	BIDL2636003C	Lãi suất trái phiếu trong 5 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,65%/năm (<i>hai phẩy sáu mươi lăm phần trăm một năm</i>).

9. Kỳ trả lãi: Lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 06 (sáu) tháng một lần vào ngày tròn 06 (sáu) tháng từ Ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.
10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*).
11. Phương thức phân phối: Chào bán trực tiếp tại các chi nhánh/Phòng giao dịch/Trụ sở chính của BIDV.
12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: là **100 (một trăm) Trái Phiếu**, tương đương **10.000.000 (mười triệu) đồng** theo mệnh giá Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái Phiếu.
13. Thời gian nhận đăng ký mua: từ ngày 12/01/2026 đến 9h00 ngày 03/02/2026
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:
 - Trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Chi tiết địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: <http://www.bidv.com.vn/>

15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: từ ngày 12/01/2026 đến ngày 03/02/2026

16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu:

- Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Số tài khoản: 124000087243
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm

17. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

Bản Cáo Bạch và các tài liệu liên quan khác được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty CP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) theo đường dẫn: <https://www.bidv.com.vn> và www.masvn.com

IV. Các tổ chức liên quan

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN:

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Trụ sở chính : Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84.28) 3910 2222 Fax: (84.28) 3910 7222

Website : www.masvn.com

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Từ 01/01/2019 đến 31/12/2023 và từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 6288 3568 Fax: (84.24) 6288 5678

Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024

Công ty TNHH KPMG

Trụ sở chính : Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hoà, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 3946 1600 Fax: (84.24) 3946 1601

3. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)



Trụ sở chính : Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84.28) 3910 2222

Fax: (84.28) 3910 7222

Website : www.masvn.com

4. ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRÁI PHIẾU

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Trụ sở chính : 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 39411 846

Fax: (84.24) 39411 847

Trân trọng./. *Mr*

Nơi nhận (b):

- Như đề gửi;
- HĐQT, Tổng Giám đốc (để b/c);
- Ban Hỗ trợ ALCO, TTDVKH (để p/h t/h);
- Lưu: VT, Ban KDV&TT.

Hà Nội, ngày 09... tháng 01..... năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LẠI TIẾN QUÂN

PHỤ LỤC 1

Các ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của BIDV

(Theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN ngày 23 tháng 04 năm 2012 và các quyết định sửa đổi, bổ sung)

BIDV được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp; các Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành 6419 (chính)) và Điều lệ hoạt động của BIDV, phù hợp với các quy định của pháp luật, bao gồm:

- + Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- + Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài;
- + Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - e) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;
 - f) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.
- + Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- + Cung ứng các phương tiện thanh toán;
- + Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:
 - a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế;
 - c) Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.
- + Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- + Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác;

- c) Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
- + Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán:
 - a) Tổ chức thanh toán nội bộ, thanh gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
 - b) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.
- + Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật;
- + Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- + Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất;
- + Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + Các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại:
 - a) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
 - b) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
 - c) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - d) Cung cấp dịch vụ môi giới tiền tệ;
 - e) Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng;
 - f) Hoạt động mua nợ;
 - g) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán;
 - h) Ngân hàng giám sát theo pháp luật chứng khoán;
 - i) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
 - j) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
 - k) Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại và các hoạt động kinh doanh khác được NHNN chấp thuận theo quy định của pháp luật.